

Số: /QĐ-VKS

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) số 63/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 82/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 05/2026/TT-VKSTC ngày 09/3/2026 của Viện trưởng VKSND tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân (KSND);

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-VKSTC ngày 28/4/2026 của VKSND tối cao về việc ban hành Quy chế xét, đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến ngành KSND.

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng VKSND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở của VKSND tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng sáng kiến cơ sở VKSND tỉnh, Trưởng phòng thuộc VKSND tỉnh, Viện trưởng VKSND khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện KHKS, VP VKSND tối cao (b/c);
- Đảng ủy VKSND tỉnh;
- Lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử VKSND tỉnh;
- Lưu: VT, VP (TĐ-KT).

VIỆN TRƯỞNG

Phạm Trung Thuận

QUY CHẾ

Xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở của VKSND tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1129/QĐ-VKS ngày 11/5/2026
của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk)

Chương 1**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở của VKSND tỉnh Đắk Lắk; tổ chức, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sáng kiến cơ sở của VKSND tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Hội đồng sáng kiến cơ sở).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị cấp Phòng thuộc VKSND tỉnh và VKSND khu vực thuộc VKSND tỉnh Đắk Lắk;

2. Công chức, người lao động đang công tác tại VKSND tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến cơ sở là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực; đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 của Quy chế này và được Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk công nhận.

2. Sáng kiến cơ sở của VKSND tỉnh Đắk Lắk là những sáng kiến có nội dung liên quan đến hoạt động của ngành KSND, bao gồm:

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp;

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng ngành KSND;

c) Công tác phối hợp nhằm thúc đẩy quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị trên cơ sở các quy định của pháp luật;

d) Các hoạt động khác của ngành KSND.

3. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình.

4. Đồng tác giả sáng kiến là những người cùng nhau tạo ra sáng kiến, có tỷ lệ đóng góp cho sáng kiến tối thiểu là 20%.

Điều 4. Nguyên tắc xét, đề nghị

1. Chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng thực chất.
2. Bảo đảm điều kiện thuận lợi về quy trình, thủ tục cho người có sáng kiến đề nghị công nhận nhằm thúc đẩy các hoạt động sáng kiến trong ngành KSND.

Điều 5. Điều kiện xét, đề nghị

1. Sáng kiến được Lãnh đạo các đơn vị thuộc VKSND tỉnh, Viện trưởng VKSND khu vực xác nhận.
2. Có tính mới và giải quyết được khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực công tác cụ thể của cơ quan, đơn vị.
3. Sáng kiến đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tế.
4. Tại thời điểm xét, đề nghị, sáng kiến không có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

Chương II**HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ CỦA VKSND TỈNH ĐẮK LẮK****Điều 6. Thành phần Hội đồng sáng kiến cơ sở**

1. Thành phần của Hội đồng gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng là 01 đồng chí Phó Viện trưởng VKSND tỉnh.
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng là 01 đồng chí Phó Viện trưởng VKSND tỉnh.
 - c) Ủy viên Thường trực Hội đồng là Chánh Văn phòng VKSND tỉnh.
 - d) Các Ủy viên gồm: đại diện lãnh đạo một số Phòng thuộc VKSND tỉnh.
 - e) Thư ký Hội đồng là Phó Chánh Văn phòng VKSND tỉnh phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.
2. Số lượng thành viên Hội đồng là số lẻ và tối đa không quá 11 người do Viện trưởng VKSND tỉnh quyết định.

Điều 7. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

1. Hội đồng sáng kiến cơ sở tham mưu, tư vấn giúp Viện trưởng VKSND tỉnh trong lĩnh vực nghiên cứu, xây dựng, ban hành các văn bản, quyết định về sáng kiến của VKSND tỉnh Đắk Lắk.
2. Xem xét, đánh giá, lựa chọn và đề nghị Viện trưởng VKSND tỉnh quyết định công nhận sáng kiến cơ sở theo quy định của Quy chế này.

3. Thông tin, phổ biến về nội dung, lợi ích hiệu quả của sáng kiến cơ sở trên Trang thông tin điện tử VKSND tỉnh hoặc cơ quan báo chí, tuyên truyền của ngành KSND.

4. Hội đồng sáng kiến cơ sở được sử dụng con dấu của VKSND tỉnh theo quy định.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

a) Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động của Hội đồng. Quyết định triệu tập các phiên họp của Hội đồng; chủ trì, kết luận các phiên họp của Hội đồng.

b) Cho ý kiến chỉ đạo đối với các báo cáo, tờ trình của Thường trực Hội đồng về việc tổ chức, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng.

c) Ký các văn bản của Hội đồng trình Viện trưởng VKSND tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền, phân công.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực Hội đồng

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng theo quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến; kiểm tra hồ sơ xét, đề nghị công nhận, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và đủ điều kiện theo quy định; tổng hợp, phân loại, gửi hồ sơ đề nghị tới các thành viên Hội đồng để nghiên cứu trước khi tổ chức họp Hội đồng; tổng hợp kết quả họp Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng trình Viện trưởng VKSND tỉnh quyết định công nhận sáng kiến; thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử VKSND tỉnh các sáng kiến đã được Viện trưởng VKSND tỉnh công nhận.

c) Tham mưu trong việc thành lập Tổ giúp việc (nếu thấy cần thiết) và đề xuất khen thưởng, tôn vinh cá nhân điển hình có sáng kiến được áp dụng rộng rãi, mang lại hiệu quả thiết thực trong VKSND hai cấp tỉnh và khu vực.

d) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi trong VKSND hai cấp tỉnh và khu vực đối với các sáng kiến có hiệu quả cao.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

a) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Chủ tịch và có ý kiến bằng văn bản gửi Hội đồng. Ý kiến bằng văn bản có giá trị như ý kiến các thành viên có mặt.

b) Trực tiếp nghiên cứu hồ sơ, cho ý kiến, đánh giá, chấm điểm sáng kiến.

c) Tham gia, phát biểu, biểu quyết, bỏ phiếu trong các phiên họp của Hội đồng.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng

a) Giúp Thường trực Hội đồng chuẩn bị chương trình, bảo đảm các điều kiện khác phục vụ các phiên họp của Hội đồng

b) Tổng hợp, ghi biên bản và hoàn thiện các thủ tục sau phiên họp của Hội đồng.

Điều 9. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, các thành viên Hội đồng độc lập trong quá trình chấm điểm và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng về ý kiến, kiến nghị và đề xuất của mình.

2. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước pháp luật và Viện trưởng VKSND tỉnh về việc xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở.

3. Quyết định của Hội đồng được thông qua khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng đề nghị công nhận sáng kiến.

Điều 10. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Thời gian họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định theo đề nghị của Ủy viên Thường trực Hội đồng.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể quyết định tổ chức cuộc họp bất thường để xem xét, đánh giá, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công nhận sáng kiến.

2. Cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự.

Hội đồng lấy ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết.

Hội đồng có thể mời một số cá nhân am hiểu sâu chuyên môn về lĩnh vực của sáng kiến, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có cá nhân có sáng kiến tham dự cuộc họp. Cá nhân được mời dự họp có quyền tham gia ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết.

3. Hình thức họp của Hội đồng.

Hội đồng hợp theo các hình thức: họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và họp trực tuyến. Cuộc họp của Hội đồng phải được lập biên bản theo quy định.

Trường hợp kết hợp giữa họp trực tiếp và họp trực tuyến, các thành viên tham gia họp trực tuyến có trách nhiệm gửi ý kiến bằng văn bản (thông qua Tờ trình hoặc phiếu lấy ý kiến) về Thường trực Hội đồng để tổng hợp, hoàn thiện biên bản cuộc họp.

4. Lấy ý kiến bằng văn bản

Trường hợp không tổ chức họp Hội đồng, Thường trực Hội đồng thực hiện việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Thường trực Hội đồng có trách nhiệm gửi tài liệu xin ý kiến đến các thành viên Hội đồng. Các thành viên Hội đồng gửi ý kiến về Thường trực Hội đồng chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu để tổng hợp ý kiến, báo cáo kết quả và trình Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định.

Ý kiến của thành viên Hội đồng bằng văn bản có giá trị như ý kiến tại cuộc họp của Hội đồng và được tính để xác định kết quả biểu quyết.

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Ngành.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÉT, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CƠ SỞ

Điều 12. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Đơn đề nghị xét, công nhận sáng kiến cơ sở (theo mẫu 01);
2. Các tài liệu khác có liên quan để chứng minh.

Điều 13. Trình tự, thủ tục xét, đề nghị công nhận

1. Nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến

- Tác giả (nhóm tác giả) nộp hồ sơ (gồm: bản giấy, file mềm và file pdf) theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này đến Ủy viên Thường trực Hội đồng (qua bộ phận thi đua, khen thưởng của Văn phòng VKSND tỉnh).

- Thời gian nộp hồ sơ: trước ngày 15/5 hằng năm.

2. Thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Hội đồng thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ trên Trang thông tin điện tử VKSND tỉnh Đắk Lắk (theo mẫu 02).

3. Hợp Hội đồng xét, đề nghị công nhận

Ủy viên Thường trực Hội đồng tổng hợp kết quả chấm điểm, đề xuất công nhận sáng kiến và gửi các thành viên Hội đồng trước khi họp Hội đồng ít nhất 02 ngày làm việc.

Hội đồng họp xem xét, đánh giá hồ sơ để quyết định trình Viện trưởng VKSND tỉnh công nhận hoặc không công nhận sáng kiến.

Chậm nhất là 02 ngày làm việc kể từ khi có kết quả xét, đề nghị công nhận sáng kiến, Hội đồng thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử VKSND tỉnh. Hội đồng sáng kiến tiếp nhận khiếu nại, tố cáo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công khai.

4. Quyết định công nhận sáng kiến

Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có khiếu nại, tố cáo, Ủy viên Thường trực Hội đồng tổng hợp và hoàn chỉnh hồ sơ trình Viện trưởng VKSND tỉnh ban hành quyết định công nhận (theo mẫu 03) và công khai trên Trang thông tin điện tử VKSND tỉnh. Trường hợp không công nhận thì Hội đồng thông báo cho đơn vị có cá nhân đề nghị sáng kiến biết.

Điều 14. Tiêu chí chấm điểm và quy định điểm công nhận sáng kiến

1. Tiêu chí chấm điểm

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
I	Tính mới của sáng kiến	40
1	Có tính mới, được áp dụng đầu tiên trong ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk	40
II	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến (chọn 1 trong 3 mức độ)	60
1	Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế; đã được áp dụng mang lại hiệu quả trong công tác của đơn vị	40
2	Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế; đã được áp dụng mang lại hiệu quả, là kinh nghiệm để một số đơn vị trực thuộc VKSND tỉnh Đắk Lắk có thể tham khảo, áp dụng	50
3	Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế; đã được áp dụng mang lại hiệu quả cao, là kinh nghiệm để áp dụng tại tất cả các đơn vị trực thuộc VKSND tỉnh Đắk Lắk	60

2. Sáng kiến cơ sở được công nhận khi có 2/3 số thành viên trở lên của Hội đồng sáng kiến cơ sở chấm điểm đạt từ 60 điểm trở lên, trong đó: tính mới từ 20 điểm trở lên, hiệu quả áp dụng từ 40 điểm trở lên

Điều 15. Phổ biến sáng kiến được công nhận

Hội đồng có trách nhiệm tổ chức việc phổ biến các sáng kiến đã được Viện trưởng VKSND tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng cao và có khả năng nhân rộng trong tất cả các đơn vị thuộc VKSND tỉnh Đắk Lắk.

Điều 16. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân, Viện trưởng VKSND tỉnh có quyền hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả (hoặc đồng tác giả) trong các trường hợp sau đây:

1. Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả (hoặc đồng tác giả) sáng kiến theo quy định tại các khoản 3, 4 Điều 3 Quy chế này.
2. Đối tượng được công nhận sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 5 Quy chế này.
3. Sáng kiến bị phát hiện sao chép, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Điều 17. Lưu trữ hồ sơ sáng kiến

Văn phòng thực hiện lưu trữ, quản lý và số hóa hồ sơ theo quy định của ngành KSND và pháp luật có liên quan; bảo đảm an toàn thông tin, bí mật nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Văn phòng VKSND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị thực hiện Quy chế này; triển khai các biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động liên quan đến việc áp dụng sáng kiến cơ sở trong phạm vi ngành KSND tỉnh Đắk Lắk.

2. Văn phòng VKSND tỉnh, Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc công tác tuyên truyền VKSND tỉnh Đắk Lắk và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền các hoạt động liên quan đến việc áp dụng sáng kiến cơ sở trong phạm vi ngành KSND tỉnh Đắk Lắk trên Trang thông tin điện tử VKSND tỉnh hoặc cơ quan báo chí, tuyên truyền của ngành KSND, của địa phương, đơn vị mình.

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cá nhân có các hoạt động liên quan đến hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác có thể được xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cá nhân, tổ chức vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và của Ngành.

Điều 20. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo,

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các quy định của văn bản mới.

Điều 22. Trách nhiệm thi hành

1. Các thành viên Hội đồng sáng kiến cơ sở, Thủ trưởng các Phòng thuộc VKSND tỉnh, Viện trưởng VKSND khu vực chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới, các đơn vị kịp thời phản ánh về Hội đồng sáng kiến của VKSND tỉnh (qua Ủy viên Thường trực Hội đồng) để tổng hợp, báo cáo và trình Viện trưởng VKSND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Công nhận sáng kiến cơ sở

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến cơ sở VKSND tỉnh Đắk Lắk.

Tôi (chúng tôi) đứng tên dưới đây:

1. (ghi tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả)

2. (ghi tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả)

Là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến:

1. Tên sáng kiến:

.....

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: (Ghi theo nội dung khoản 2 Điều 3 Quy chế)

Ví dụ: Cải tiến chế độ làm việc, nâng cao chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ; công tác quản lý, chỉ đạo điều hành; công tác tham mưu tổng hợp; ứng dụng công nghệ thông tin...

Nay tôi (chúng tôi) đề nghị Hội đồng xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở như sau:

1. Mô tả cơ bản của sáng kiến

1.1. Thực trạng vấn đề tồn tại, giải pháp đã biết

- Thực trạng vấn đề cần nghiên cứu.
- Nhược điểm của các giải pháp cũ dẫn đến phải có giải pháp mới để khắc phục.

1.2. Nội dung giải pháp

- Mục đích của giải pháp (*nêu vấn đề cần giải quyết*).
- Nội dung giải pháp (*chỉ ra tính mới, sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ, nêu cách thức thực hiện....*)

2. Tính hiệu quả của sáng kiến

- Cách thức triển khai áp dụng sáng kiến trên thực tế.

- Phạm vi triển khai áp dụng sáng kiến.
- Thời gian áp dụng
- Kết quả sau khi triển khai áp dụng (*có số liệu cụ thể so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng giải pháp*).
- Đánh giá khả năng áp dụng của sáng kiến trong phạm vi (*nội bộ đơn vị, một số đơn vị, hoặc tất cả các đơn vị trong tỉnh, ngoài tỉnh, hoặc toàn Ngành*).

3. Các thông tin cần được bảo mật

.....

4. Tài liệu kèm theo (nếu có)

.....

5. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền

.....

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

....., ngày tháng ... năm ...
Tác giả (đồng tác giả) sáng kiến
(Ký và ghi rõ họ tên người đề nghị)

VIỆN KSNĐ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ
VIỆN KSNĐ TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm

Số: /TB-HĐSK

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận/không tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn xét, đề nghị công nhận sáng kiến quy định tại Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở của VKSND tỉnh Đắk Lắk;

Hội đồng sáng kiến cơ sở VKSND tỉnh Đắk Lắk đồng ý/ không đồng ý tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến của ông (bà):

Số TT	Họ và tên, chức vụ, chức danh, đơn vị	Tên sáng kiến	Đồng ý tiếp nhận	Không đồng ý tiếp nhận	Lý do không đồng ý tiếp nhận
1					
2					
...					

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Thành viên HĐSK VKSND tỉnh;
- Các phòng thuộc VKSND tỉnh;
- Các VKSND khu vực;
- Cổng thông tin điện tử VKSND tỉnh;
- Lưu: VT, VP (TĐ-KT).

**TM. HỘI ĐỒNG
 CHỦ TỊCH**

.....

VIỆN KSND TỐI CAO
VIỆN KSND TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-VKS

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận sáng kiến cơ sở

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-VKS ngày 11/5/2026 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế xét, đề nghị công nhận sáng kiến cơ sở của VKSND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-VKS ngày .../5/2026 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Hội đồng sáng kiến cơ sở VKSND tỉnh Đắk Lắk.

Xét đề nghị của Hội đồng sáng kiến cơ sở VKSND tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sáng kiến cơ sở của VKSND tỉnh Đắk Lắk năm cho sáng kiến của tác giả, đồng tác giả thuộc VKSND tỉnh Đắk Lắk (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thành viên Hội đồng sáng kiến cơ sở VKSND tỉnh Đắk Lắk và cá nhân có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Viện KHKS, VP VKSND tối cao (b/c);
- Lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Các phòng thuộc VKSND tỉnh;
- Các VKSND khu vực;
- Công thông tin điện tử VKSND tỉnh;
- Lưu: VT, VP (TĐ-KT).

VIỆN TRƯỞNG

.....